

Số: 181/2026/QĐST-VDS

Sơn La, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2026/VDS-HNGĐ ngày 27/02/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn H, sinh ngày 27/4/1982. Số căn cước công dân: 014082007791. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Sàng Nà Tre, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La.

- Chị Hà Thị K, sinh ngày 09/10/1987. Số căn cước công dân: 014187013462. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Sàng Nà Tre, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Hà Thị K kết hôn với nhau do cả hai cùng tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La) vào ngày 30/3/2004.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tình cảm rạn nứt không còn hòa hợp. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân:

Anh Lò Văn H và chị Hà Thị K có 02 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh L, sinh ngày 24/7/2004 và Lò Thị Khánh L, sinh ngày 04/01/2007. Hai con chung đều

đã trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

[3] Về tài sản chung vợ chồng:

Anh Lò Văn H và chị Hà Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn H và chị Hà Thị K là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên thuộc trường hợp được miễn lệ phí Tòa án.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 05 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Hà Thị K.

- Về con chung: Anh Lò Văn H và chị Hà Thị K có 02 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh L, sinh ngày 24/7/2004 và Lò Thị Khánh L, sinh ngày 04/01/2007. Hai con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Lò Văn H và chị Hà Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn cho anh Lò Văn H và chị Hà Thị K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Quang